

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 6
Thời gian: 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyện thuyết, cổ tích)..	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một truyện thuyết hoặc truyện cổ tích.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com
<https://www.vnteach.com>

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao

1	Độc hiểu	Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)..	Nhận biết: - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu trong văn bản. Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện. - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nêu được chủ đề của văn bản. - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.	3 TN	5TN	2TL	
---	----------	--	--	------	-----	-----	--

2	Viết	Kể lại một truyện thuyết hoặc truyện cổ tích.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.				1TL*
Tổng				3TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

Môn :Ngữ văn 6

I.ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi (Từ câu 1-10)

“Ngày xưa có một cô bé vô cùng hiếu thảo sống cùng với mẹ trong một túp lều tranh dột nát. Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa bệnh, cô bé vô cùng buồn bã.

Một lần đang ngồi khóc lóc bên đường bỗng có một ông lão đi qua thấy lạ bèn dừng lại hỏi. Khi biết sự tình ông lão nói với cô bé :

- Cháu hãy vào rừng và đến bên gốc cây cổ thụ to nhất trong rừng, hãy hái lấy một bông hoa duy nhất trên đó.Bông hoa đó có bao nhiêu cánh thì tức là mẹ cháu sống được từng đấy năm.

Cô bé liền vào rừng và rất lâu sau mới tìm thấy bông hoa trắng đó. Phải khó khăn lắm cô mới trèo lên được để lấy bông hoa, nhưng khi đếm chỉ có một cánh... hai cánh... ba cánh... bốn cánh... năm cánh. Chỉ có năm cánh hoa là sao chứ? Chẳng nhẽ mẹ cô chỉ sống được từng đó năm thôi sao? Không đành lòng cô liền dùng tay xé nhỏ từng cánh hoa lớn thành những cánh hoa nhỏ và bông hoa cũng theo đó mà nhiều cánh dần lên, nhiều đến mức không còn đếm được nữa. Người mẹ nhờ bông hoa thần dược đó mà sống rất lâu. Từ đó, người đời gọi bông hoa ấy là bông hoa cúc trắng để nói về lòng hiếu thảo của cô bé dành cho mẹ mình.”

(Sự tích hoa cúc trắng, Theo Quà tặng cuộc sống, NXB Thanh niên)

Câu 1. Chỉ ra ngôi kể được sử dụng trong văn bản trên.

- A. Ngôi kể thứ nhất
- B. Ngôi kể thứ hai
- C. Ngôi kể thứ ba
- D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba

Câu 2. Nhân vật chính trong câu chuyện là ai?

- A. Ông lão
- B. Cô bé
- C. Người mẹ
- D. Bông hoa

Câu 3. Từ “buồn bã” trong câu “*Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa bệnh, cô bé vô cùng buồn bã.*” là từ láy đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 4. Xác định cụm tính từ có trong câu văn sau: “Ngày xưa có một cô bé vô cùng hiếu thảo sống cùng với mẹ trong một túp lều tranh dột nát.”

- A. Ngày xưa có một cô bé.
- B. sống cùng với mẹ.
- C. Vô cùng hiếu thảo .
- D. Túp lều tranh dột nát.

Câu 5. Cô bé khóc vì lí do gì?

- A. Vì bị mẹ mắng.
- B. Vì nhà quá nghèo.
- C. Vì lo lắng cho mẹ.
- D. Vì bị lạc trong rừng.

Câu 6. Ông lão kêu cô bé vào rừng để làm gì?

- A. Đi hái một bông hoa.
- B. Đi hái một quả táo.
- C. Đi đốn một bó củi khô.
- D. Đi tìm người chữa bệnh.

Câu 7. Cô bé trong truyện là cô bé có tấm lòng như thế nào?

- A. Trung thực.
- B. Hiếu thảo.
- C. Nhân ái.
- D. Dũng cảm.

Câu 8. Đoạn văn “*Nhưng khi đếm chỉ có một cánh... hai cánh... ba cánh... bốn cánh... năm cánh. Chỉ có năm cánh hoa là sao chứ? Chẳng nhẽ mẹ cô chỉ sống được từng đó năm thôi sao?*” thể hiện tâm trạng gì của cô bé?

- A. Thất vọng.
- B. Ngạc nhiên.
- C. Nghi ngờ.

D. Lo lắng.

Câu 9. Bài học ý nghĩa nhất mà câu chuyện muốn gửi gắm tới người đọc là gì?

Câu 10. Bản thân em đã làm được những việc gì để tỏ lòng hiếu thảo với ông bà, bố mẹ?

II.VIẾT (4.0 điểm)

Hãy kể lại một truyện cổ tích mà em yêu thích bằng lời văn của mình.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ I
MÔN NGỮ VĂN 6
Thời gian: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	B	0,5
	3	A	0,5
	4	C	0,5
	5	C	0,5
	6	A	0,5
	7	B	0,5
	8	D	0,5
	9	- HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học. - Lí giải được lí do nêu bài học ấy.	1,0
	10	Nêu được một số hành động của bản thân thể hiện lòng hiếu thảo: + Giúp đỡ bố mẹ các việc nhà mà trong khả năng của mình + khi mẹ mệt thì hỏi han mẹ + nhổ tóc trắng cho bố...	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i>	0,25

	<i>Kể lại một câu chuyện cổ tích.</i>	
	<i>c. Kể lại một câu chuyện cổ tích.</i> HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
	- Sử dụng ngôi kể thứ ba. - Giới thiệu câu chuyện - Trình bày: nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. - Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc. - Các sự việc được kể theo trình tự thời gian. - Kể được các yếu tố kì ảo. - Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện.	2.5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.</i>	0,5

